

IV. NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để thực hiện Quy hoạch, Ủy ban Nhân dân các tỉnh trong vùng cần thực hiện và vận dụng sáng tạo các biện pháp đồng bộ về cơ chế chính sách nhằm huy động tối đa mọi nguồn lực tại địa phương, nguồn lực trong nước và ngoài nước. Các biện pháp phải được cụ thể hóa trong phương hướng phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu của Quy hoạch, trong các kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn.

Thực hiện các biện pháp hữu hiệu nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy ngành công nghiệp, du lịch, dịch vụ và khai thác thủy, hải sản là trọng tâm.

Ủy ban Nhân dân các tỉnh trong vùng cùng các Bộ, ngành ở Trung ương chủ động nghiên cứu đề xuất với Chính phủ các cơ chế chính sách phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương nhằm phát triển theo định hướng đã đề ra.

Cần cụ thể hóa các giải pháp về vốn, nguồn nhân lực, khoa học công nghệ, bố trí sử dụng có hiệu quả để đảm bảo tính khả thi của Quy hoạch.

Điều 2.- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban Nhân dân các tỉnh thuộc vùng duyên hải Nam - Trung Bộ phải xây dựng kế hoạch cụ thể 5 năm và hàng năm để tổ chức chỉ đạo thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn từng tỉnh, đồng thời theo dõi điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cho phù hợp với Quy hoạch này và với Quy hoạch chung của cả nước.

Trong quá trình thực hiện Quy hoạch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban Nhân dân các tỉnh trong vùng tiến hành theo dõi, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm để kiến nghị Thủ tướng điều chỉnh, bổ sung kịp thời cho phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 3.- Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Đà Nẵng và các tỉnh Quảng Nam,

Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHAI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 15/1998/QĐ-TTg ngày 24-1-1998 về việc chuyển Trung tâm Quản lý bay dân dụng Việt Nam thành doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 20 tháng 4 năm 1995;

Căn cứ Nghị định số 56-CP ngày 2-10-1996 của Chính phủ về doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Chuyển Trung tâm Quản lý bay dân dụng Việt Nam từ đơn vị sự nghiệp có thu thành doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích thuộc Cục Hàng không dân dụng Việt Nam.

Điều 2.- Trung tâm Quản lý bay dân dụng Việt Nam có tên giao dịch quốc tế là VIET NAM AIR TRAFFIC MANAGEMENT, viết tắt là VATM; có tư cách pháp nhân; có các quyền và nghĩa vụ dân sự theo luật định; tự chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động, kinh doanh trong phạm vi số vốn do mình quản lý; có tài sản và các quỹ; có con dấu; được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của Nhà nước; trụ sở chính đặt tại sân bay Gia Lâm, Hà Nội.

Vốn điều lệ tại thời điểm chuyển thành doanh nghiệp nhà nước là 517.416 triệu đồng.

Điều 3.- Trung tâm Quản lý bay dân dụng Việt Nam có các nhiệm vụ chính sau đây:

1. Quản lý, điều hành, cung cấp các dịch vụ không lưu và các dịch vụ khác nhằm bảo đảm cho các hoạt động bay được an toàn, điều hòa và hiệu quả.

2. Nhận và sử dụng có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn do Nhà nước giao; nhận và sử dụng có hiệu quả đất đai và các nguồn lực khác do Nhà nước giao để thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Tổ chức, quản lý công tác nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công nhân viên thuộc Trung tâm.

Điều 4.- Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng Việt Nam căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước và các văn bản pháp quy hiện hành để phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động, bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Trung tâm Quản lý bay dân dụng Việt Nam và chỉ đạo tiến hành các thủ tục tiếp theo quy định tại Nghị định số 50-CP ngày 28-8-1996 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại và phá sản doanh nghiệp nhà nước.

Điều 5.- Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Các Bộ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng Việt Nam, Thủ trưởng cơ quan có liên quan và Trung tâm Quản lý bay dân dụng Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

NGÒ XUÂN LỘC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ các Điều 9, 87, 111, 112 và 125 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Căn cứ các Điều 7, 8 và 39 Luật Tổ chức Chính phủ năm 1992;

Theo đề nghị của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định trách nhiệm của các Bộ và các cấp chính quyền trong việc tạo điều kiện để các cấp Hội Nông dân Việt Nam hoạt động có hiệu quả.

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3.- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

QUY ĐỊNH về trách nhiệm của các Bộ, các cấp chính quyền trong việc tạo điều kiện để các cấp Hội Nông dân Việt Nam hoạt động có hiệu quả

(ban hành kèm theo Quyết định số 17/1998/QĐ-TTg ngày 24-1-1998).

Điều 1.- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi chung là Bộ), Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân các cấp (sau đây gọi chung là các cấp chính quyền ở địa phương) khi xây dựng chính sách, pháp luật, kế hoạch nhà nước hoặc giải quyết các vấn đề kinh

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 17/1998/QĐ-TTg ngày 24-1-1998 về ban hành quy định trách nhiệm của các Bộ, các cấp chính quyền trong việc tạo điều kiện để các cấp Hội Nông dân Việt Nam hoạt động có hiệu quả.